TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **216**/2026/QĐST-HNGĐ	*A, ngày 02 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 391/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị D**, sinh năm: 1994; Nơi cư trú: E L, phường S, thành phố Đà Nẵng; Địa chỉ nhận thông báo: 67 T, phường T, thành phố Đà Nẵng;
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn T** - Luật sư - Công ty L - Chi nhánh Đ2.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Đình Đ**, sinh năm: 1994; Nơi cư trú: E L, phường S, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện tại: I N, phường S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị D và ông Nguyễn Đình Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị D và ông Nguyễn Đình Đ thống nhất thuận tình ly hôn. *(Giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam (cũ) không còn giá trị pháp lý)*

- Về con chung: Bà Trần Thị D và ông Nguyễn Đình Đ cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là: Nguyễn Trần Linh Đ1, sinh ngày: 20/9/2019 và Nguyễn Trần Duy H, sinh ngày: 25/12/2020. Sau khi ly hôn, bà Trần Thị D và ông Nguyễn Đình Đ thống nhất thoả thuận:

Bà Trần Thị D nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là: Nguyễn Trần Linh Đ1, sinh ngày: 20/9/2019 và Nguyễn Trần Duy H, sinh ngày: 25/12/2020. Ông Nguyễn Đình Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 4.000.000 đồng (Bốn

triệu đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ tháng 5 năm 2026 cho đến khi 02 con lần lượt đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Bà Trần Thị D và ông Nguyễn Đình Đ cùng xác nhận không có.

- Về nợ chung: Bà Trần Thị D và ông Nguyễn Đình Đ cùng xác nhận không có.

- Về án phí hôn nhân gia đình 150.000 đồng bà Trần Thị D tự nguyện chịu. Án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng ông Nguyễn Đình Đ phải chịu, nhưng bà Trần Thị D tự nguyện chịu thay ông Nguyễn Đình Đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Trần Thị D đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0005789 ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. (Bà D, ông Đ đã nộp đủ tiền án phí)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
+ VKSND Khu vực 2 - Đà Nẵng;
+ Toà án thành phố;
+ Phòng THADS vực 2 - Đà Nẵng;
+ Các đương sự;
+ UBND xã Quế Sơn, TP Đà Nẵng;
+Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
+ Lưu hs, án văn.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hai